

làm, duyệt chặt chẽ kế hoạch lao động đồng thời với kế hoạch sản xuất của mỗi cơ sở thuộc quyền, bảo đảm tiêu chuẩn cơ bản của việc sắp xếp lại sản xuất, sắp xếp lại lao động là hiệu quả kinh tế xã hội, năng suất và chất lượng lao động, ngăn chặn kịp thời tư tưởng ngại khó, không quyết tâm sắp xếp lại lao động, đề dấy đưa nhiều người trong đơn vị không có việc làm hoặc ngược lại cho thôi việc tràn lan, tự ý tuyển thêm lao động mới không cần thiết trong khi ở cơ sở mình và địa phương mình còn dôi lao động chưa điều chỉnh tốt.

3. Cơ quan lao động các cấp (Vụ lao động tiền lương các Bộ, Tổng cục, Sở Lao động các tỉnh, thành phố, phòng lao động các huyện, phòng lao động các liên hiệp xí nghiệp, xí nghiệp) phải làm chức năng tham mưu cho thủ trưởng cấp mình trong việc sắp xếp lại lao động, chủ động phối hợp chặt chẽ với cơ quan kế hoạch cùng cấp để sắp xếp lao động khớp với sắp xếp sản xuất; quan hệ chặt chẽ với cơ quan nông nghiệp và liên hiệp xã tiêu thủ công nghiệp để hướng dẫn các hợp tác xã giúp đỡ những công nhân viên chức chuyển sang làm việc ở khu vực tập thể. Cơ quan lao động cần tìm các các nguồn công việc, phân tích hiệu quả thực tế của các phương án sắp xếp lao động để kiến nghị kịp thời với thủ trưởng cấp mình. Cơ quan lao động địa phương còn phải theo chức năng đã được ghi tại nghị định số 24-CP ngày 2-2-1976 của Hội đồng Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của chính quyền cấp tỉnh trong lĩnh vực quản lý kinh tế (chương 5, điều 17, điểm 6) có trách nhiệm thường xuyên kiểm tra và tổ chức định kỳ thống

kê báo cáo tình hình đội ngũ lao động và kết quả sắp xếp lại lao động trong tất cả các xí nghiệp địa phương và trung ương trên lãnh thổ tỉnh và huyện để kịp thời báo cáo với Ủy ban Nhân dân tỉnh và Bộ Lao động; đồng thời đề xuất kịp thời những biện pháp cần bổ khuyết, những kinh nghiệm tốt, những mô hình tổ chức và quản lý lao động có hiệu quả cụ thể phổ biến áp dụng chung.

Bộ trưởng Bộ Lao động  
**ĐÀO THIỆN THI**

**BỘ Y TẾ**

**THÔNG TƯ** của Bộ Y tế số **BYT/TT** ngày 18-3-1985 hướng dẫn thi hành quyết định số 177-HĐBT ngày 24-12-1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh một số chế độ phụ cấp của ngành y tế.

Thi hành quyết định số 177-HĐBT ngày 24-12-1984 của Hội đồng Bộ trưởng về việc điều chỉnh một số chế độ phụ cấp của ngành y tế; sau khi trao đổi thống nhất ý kiến với Bộ Lao động tại công văn số 158-LĐ-CN5 ngày 4-3-1984 và Bộ Tài chính tại công văn số 83-TC/HCVX ngày 14-2-1985.

Bộ Y tế hướng dẫn cụ thể như sau :

A. CÁC CÁN BỘ, NHÂN VIÊN Y TẾ LÀM CÁC CÔNG VIỆC SAU ĐÂY ĐƯỢC NÂNG MỨC PHỤ CẤP LÊN GẤP 3 LẦN SO VỚI MỨC HIỆN HƯỞNG.

I. CÁC CÁN BỘ NHÂN VIÊN Y TẾ LÀM VIỆC TRONG ĐIỀU KIỆN DỄ BỊ LÂY NHIỄM CÓ HẠI ĐẾN SỨC KHỎE, cụ thể:

1. Các chức danh đã quy định tại nghị định số 59-CP ngày 26-10-1960 của Hội đồng Chính phủ; quyết định số 150-HĐBT ngày 7-12-1981 và điểm 2 trong quyết định số 136 - HĐBT ngày 17-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng, thông tư số 24-BYT/TT ngày 31-12-1982 của Bộ Y Tế hướng dẫn thực hiện điểm 2 nói trên. Các chức danh quy định theo điều 1 tại quyết định số 150-HĐBT ngày 7-12-1981 của Hội đồng Bộ trưởng được cụ thể hóa trong quyết định số 1051-BYT/QĐ ngày 31-12-1982 Bộ Y Tế.

2. Mức phụ cấp được nâng lên cho từng đối tượng như sau:

- Mức phụ cấp hiện hưởng 45đ/tháng; mức mới là 135đ/tháng.
- Mức phụ cấp hiện hưởng 36đ/tháng, mức mới là 108đ/tháng.
- Mức phụ cấp hiện hưởng 30đ/tháng, mức mới là 90đ/tháng.
- Mức phụ cấp hiện hưởng 15đ/tháng, mức mới là 45đ/tháng.

Đối với học sinh đến thực tập, cán bộ giảng dạy hướng dẫn học tập ở những nơi dễ bị lây nhiễm có hại sức khỏe được hưởng phụ cấp tính theo ngày cụ thể như sau:

- Mức 135đ/tháng là 5,20đ/ngày.
- Mức 108đ/tháng là 4,20đ/ngày.

— Mức 90đ/tháng là 3,50đ/ngày.

— Mức 45đ/tháng là 1,80đ/ngày.

3. Nguyên tắc trả phụ cấp vẫn thực hiện theo điểm c trong thông tư số 24-BYT/TT ngày 31-12-1982 của Bộ Y tế đã hướng dẫn.

II. CÁN BỘ, NHÂN VIÊN Y TẾ PHỤC VỤ BỆNH NHÂN TẠI KHOA CẤP CỨU HỒI SỨC (ĐIỀU TRỊ TÍCH CỰC) Ở CÁC BỆNH VIỆN được quy định tại điểm 3 trong quyết định số 136-HĐBT và thông tư số 24-BYT/TT của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện điểm 3 nói trên. Nay bổ sung thêm bộ phận cấp cứu nhi và sơ sinh để non, có từ 5 giường bệnh cấp cứu nhi điều trị tích cực trở lên tại khoa nhi, khoa sản bệnh viện. Mức hiện hưởng 30đ/tháng, mức phụ cấp mới là 90đ/tháng.

III. CÁN BỘ, NHÂN VIÊN Y TẾ LÀM CÔNG TÁC DẬP TẮT DỊCH NGUY HIỂM được bổ sung tại điểm a, điều 1 trong quyết định số 150-HĐBT ngày 7-12-1981, được hưởng theo điều 4 của nghị định số 59-CP là 36đ/tháng nay được hưởng như sau:

Cán bộ, nhân viên y tế làm công tác lưu động phòng chống dịch, chống sốt rét, hưởng phụ cấp quy định ở điều 6 nghị định số 59-CP mức cũ hiện hưởng 15đ/tháng, mức phụ cấp mới là 45đ/tháng. Ngoài ra trong những ngày đi chống dịch, dập tắt dịch được hưởng thêm một khoản phụ cấp theo ngày, quy định như sau:

a) Phụ cấp 10đ/ngày:

— Trong những ngày đi chống dịch, dập tắt dịch tại ổ dịch tả, dịch hạch, bệnh dịch lỵ (chưa được xác định nhưng thuộc bệnh dịch).

— Trong những ngày đi săn bắn thú rừng để bắt sinh vật trung gian truyền bệnh dịch để nghiên cứu.

— Trong những ngày đi bắt muối lấy thân mình làm mồi cho muối đốt để nghiên cứu.

b) Phụ cấp 8đ/ngày:

— Trong những ngày đi chống dịch, dập tắt dịch sốt xuất huyết, lỵ, viêm gan siêu vi trùng, bạch hầu, sốt rét, viêm não, sốt soán trùng, v.v...

— Trong những ngày trực tiếp pha hóa chất độc, làm công tác 3 diệt.

c) Phụ cấp 5đ/ngày: Trong những ngày đi chống dịch, dập tắt dịch đối với tất cả các bệnh dịch còn lại.

Trong thời gian đi chống dịch vẫn được hưởng tiền công tác phí, phụ cấp lưu trú theo thông tư số 31-TC/HCVX ngày 22-8-1984 của Bộ Tài Chính.

**IV. CÁN BỘ, NHÂN VIÊN Y TẾ LÀM CÔNG TÁC PHẪU THUẬT** hưởng theo quyết định số 323-TTg ngày 22-12-1980 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư số

6-BYT/TT ngày 6-3-1981 của Bộ Y tế hướng dẫn; điểm 4 trong quyết định số 136-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng và thông tư số 24-BYT/TT của Bộ Y tế hướng dẫn điểm 4 nói trên.

a) Cán bộ nhân viên y tế làm công tác phẫu thuật kể cả giải phẫu bệnh (phẫu thuật xác chết) cũng được nâng lên gấp 3 lần so với mức hiện hưởng; các ca đặc biệt được hưởng gấp 2 loại 1 nay cũng được nâng lên gấp 3 lần so với hiện hưởng.

b) Bồi sung thêm:

— Phụ cấp các thủ thuật nay cũng được nâng lên gấp 3 lần so với mức hiện hưởng quy định tại thông tư số 6-BYT/TT ngày 6-3-1981 của Bộ Y tế hướng dẫn (mức cao nhất 4,5đ/1ca).

— Các thủ thuật sản khoa như nạo thai, đặt vòng ở phòng khám đa khoa khu vực ở xã cũng được hưởng phụ cấp như ở bệnh viện.

— Mức phụ cấp mới được nâng lên gấp 3 lần mức hiện hưởng như sau:

ĐỐI TƯỢNG PHỤ CẤP	Mức phụ cấp bồi dưỡng					
	Ca loại 1		Ca loại 2		Ca loại 3	
	Hiện hưởng	mới	Hiện hưởng	Mới	Hiện hưởng	Mới
— Người mổ chính và người gây mê hưởng phụ cấp như người mổ chính	12đ	36đ	8đ	24đ	6đ	18đ
— Người phụ mổ và người gây mê hưởng phụ cấp như người phụ mổ	6đ	18đ	4,50đ	13,50đ	3đ	9đ
— Người giúp việc và người gây mê hưởng phụ cấp như người giúp việc	2đ	6đ	2đ	6đ	1,60đ	4,80đ

## V. CÁN BỘ NHÂN VIÊN Y TẾ LÀM CÔNG TÁC THƯỜNG TRỰC VÀ LÀM THÊM GIỜ

1. Cán bộ, nhân viên y tế làm công tác thường trực ở các cơ sở điều trị phụ cấp được nâng lên 3 lần mức quy định tại điểm 5 trong quyết định số 136-HĐBT ngày 17-8-1982 và thông tư số 24/BYT-TT của Bộ Y tế hướng dẫn.

— Mức mới hưởng như quy định trong thông tư số 23-BYT/TT ngày 20-7-1984 của Bộ Y tế hướng dẫn.

— Bổ sung thêm về chế độ phụ cấp đối với học sinh khi thường trực ở các cơ sở điều trị quy định trong thông tư số 3-BYT/TT ngày 19-3-1982 của Bộ Y tế hướng dẫn, nay cũng được nâng lên 3 lần mức phụ cấp hiện hưởng (mức cũ 5đ, mức mới 15đ; mức cũ 4đ mức mới 12đ; mức cũ 3đ mức mới 9đ).

2. Phụ cấp làm thêm giờ: Cán bộ, nhân viên y tế phục vụ trong các trường hợp:

— Khám bệnh, chữa bệnh, cấp cứu bệnh nhân.

— Khám sức khoẻ, khám tuyển quân, xác định thương tật.

— Chống dịch, dập tắt dịch. Nếu được người phụ trách đơn vị yêu cầu phải làm thêm giờ thì nay được nâng mức phụ cấp lên 3 lần mức quy định tại điều 4 trong quyết định số 150/HĐBT ngày 7-12-1981 của Hội đồng Bộ trưởng cụ thể như sau:

Đối tượng	Mức phụ cấp cũ theo điều 4 của quyết định số 150-HĐBT	Mức phụ cấp mới
— Cán bộ, nhân viên có mức lương chính cũ từ 85 đồng trở lên	2,5đ/giờ	7,5đ/giờ
— Cán bộ, nhân viên có mức lương chính cũ từ 45 đồng đến 84 đồng	2đ/giờ	6đ/giờ
— Cán bộ, nhân viên có mức lương dưới 45 đồng	1,6đ/giờ	4,8đ/giờ

B. Mức phụ cấp phần trăm lương chính mới hàng tháng đối với cán bộ nhân viên trực tiếp điều trị, phục vụ bệnh nhân trong khu vực phong (hủi) quy định tại điều 2 nghị định số 59/CP ngày 26-10-1960 của Hội đồng Chính phủ được thay đổi lại như sau:

— Mức tối đa đối với cán bộ, nhân viên phục vụ gián tiếp cũ 40%, mới nâng lên 80%.

— Mức tối đa đối với cán bộ nhân viên phục vụ trực tiếp cũ 60%, mới nâng lên 100%.

*Cách tính như sau:*

Cán bộ, nhân viên trực tiếp và gián tiếp làm công tác điều trị phục vụ bệnh nhân phong, có thời gian công tác liên tục từ 10 năm trở lên tại các khu điều trị phong, bệnh viện phong được hưởng mức tối đa cao nhất nói trên.

Nhưng mức phụ cấp tối đa mỗi tháng không được quá 100% lương chính mới đối với cán bộ nhân viên phục vụ trực tiếp, 80% lương chính mới đối với cán bộ nhân viên phục vụ gián tiếp.

Cách tính phụ cấp đối với cán bộ nhân viên có thời gian công tác ở trại phong dưới 10 năm cách tính vẫn như cũ.

C. Thông tư này thi hành kể từ ngày 1 tháng 1 năm 1985. Những quy định trước đây trái với thông tư này đều bãi bỏ.

Trước khi chưa cải tiến chế độ tiền lương, Hội đồng Bộ trưởng quyết định điều chỉnh một số chế độ phụ cấp đối với cán bộ, nhân viên y tế là thể hiện sự quan tâm của Đảng và Nhà nước đối với công

tác y tế, trước hết đối với công tác phòng bệnh và chữa bệnh. Trước sự quan tâm đó, thủ trưởng các đơn vị y tế địa phương, thủ trưởng các đơn vị trực thuộc cần động viên giáo dục cán bộ nhân viên thuộc quyền, nâng cao tinh thần trách nhiệm hơn nữa để phục vụ tốt sức khoẻ của cán bộ, công nhân, viên chức và nhân dân.

Bộ trưởng Bộ Y tế  
TS. ĐẶNG HỒI XUÂN